

NGHIÊN CỨU BIÊN GIỚI VÀ VÀI GỢI MỞ TRONG NGHIÊN CỨU BIÊN GIỚI Ở NGHỆ AN

■ Bùi Minh Hào

Nghệ An là một tỉnh có vùng biên giới khá dài, tiếp giáp với Lào, cũng là địa bàn sinh sống chủ yếu của các dân tộc thiểu số như Mông, Thái, Khơ Mú... Các dân tộc thiểu số ở miền núi Nghệ An cũng là các tộc người xuyên quốc gia, có quan hệ chặt chẽ với các đồng tộc và cả các tộc người khác ở ngoài đường biên giới. Điều đó cho thấy, vùng biên ở Nghệ An có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia cũng như phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, nhất là giải quyết các vấn đề dân tộc và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số ở miền núi. Tuy nhiên, từ nhiều năm qua, nghiên cứu vùng biên ở Nghệ An còn chưa được quan tâm đúng mức. Các nhà quản lý tập trung vào vấn đề an ninh quốc gia gắn với phòng chống tội phạm xuyên biên giới như buôn lậu ma túy, buôn người, buôn bán các loại hàng cấm, các nhà báo lại quan tâm đến tình hình hoạt động của hệ thống chính trị ở các xã vùng biên, còn các nhà khoa học chưa thật sự để ý đến vấn đề này. Trong bối cảnh hiện tại, việc nhận thức về biên giới như là một “không gian thứ ba” (Vương Xuân Tinh, 2020) là một vấn đề quan trọng. Đó là nghiên cứu về các dòng chảy xuyên biên giới, từ tộc người, con người, văn hóa, hàng hóa, tư tưởng... đến nghiên cứu toàn diện các vấn đề trong một không gian rộng lớn xuyên/liên biên giới.

1. Nghiên cứu biên giới ở Việt Nam

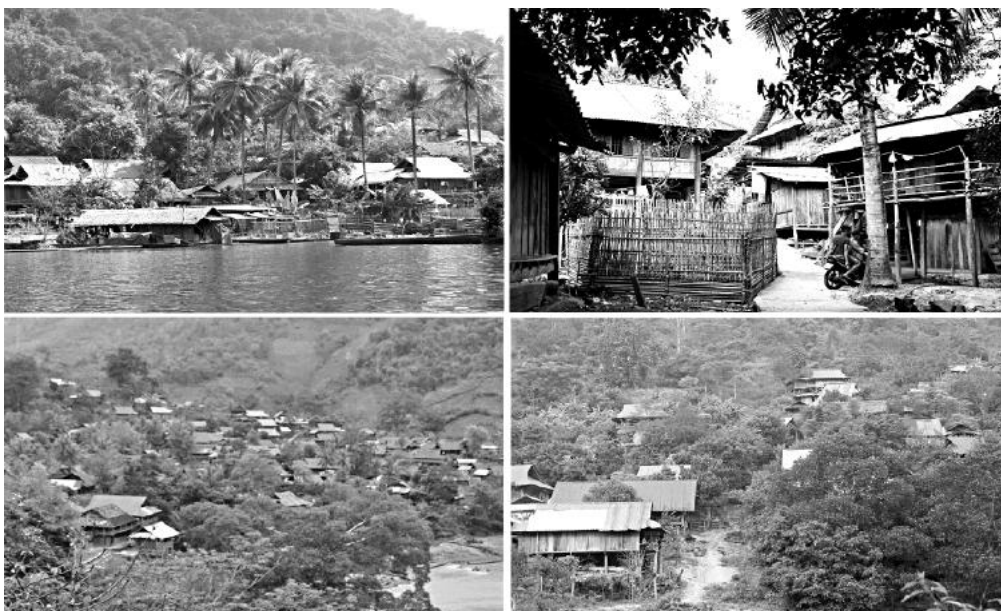
Biên giới và nghiên cứu biên giới đã trở thành đối tượng nghiên cứu từ nhiều năm nay ở nhiều quốc gia trên thế giới và dần hình thành một lĩnh vực khoa học là nghiên cứu vùng biên giới hay biên giới học (borderland studies). Lĩnh vực khoa học này đang thu hút được nhiều học giả ở nhiều lĩnh vực quan tâm và phát triển nhanh chóng ở châu Âu, Bắc Mỹ, và gần đây là châu Á. Ở Việt Nam, trong khoảng hơn một thập kỷ qua, nghiên cứu vùng biên giới đã thu hút được một số nhà nghiên cứu quan tâm. Tuy nhiên, trước đó, đã có những nhà khoa học nước ngoài quan tâm đến nghiên cứu vùng biên giới, mà chủ yếu họ tập trung vào nghiên cứu các cộng đồng ở vùng biên trong bối cảnh xuyên biên giới. Có thể kể đến những nghiên cứu của Sarah Turner và Jean Michaud [2008]; Claire Tugault-Lafleur and Sarah Turner (2009); Jean Michaud (2010); Sarah Turner (2012); Sarah Turner, Christine Bonnin và Jean Michaud (2015); Sarah Turner và Jean Michaud (2016, 2017)... Các nhà nghiên cứu này tập trung vào các vấn đề kinh tế - xã hội ở vùng biên giới phía Bắc, giáp với Trung Quốc. Điểm chung của họ là đặt các vấn đề nghiên cứu trong bối cảnh xuyên quốc gia, xuyên biên giới nhằm lý giải các vấn đề kinh tế - xã hội trong một không gian rộng lớn hơn, vượt qua sự quy định của đường biên giới cứng giữa hai nước.

Và các nghiên cứu của họ cũng tạo cảm hứng cho nhiều nhà nghiên cứu người Việt Nam, sau đó tiếp nối với hàng loạt các nghiên cứu về lao động xuyên biên giới, hôn nhân xuyên biên giới hay các chợ vùng biên và quan hệ giữa các nhóm xuyên biên giới liên quan đến chợ vùng biên.

Nghiên cứu vùng biên ở Việt Nam thật sự được quan tâm từ đầu thế kỷ này, và khoảng một thập kỷ gần đây trở thành một xu hướng nghiên cứu được nhiều người quan tâm. Trước đây, cũng có nhiều nhà khoa học quan tâm nhưng tập trung vào việc nghiên cứu nguồn gốc tộc người xuyên quốc gia và quá trình lịch sử tộc người. Còn gần đây quan tâm đến các vấn đề liên quan đến vùng biên như các dòng chảy hàng hóa, tư tưởng và con người vùng biên giới. Theo Vương Xuân Tình (2017:131) thì giai đoạn từ năm 2000-2015, ở Viện Dân tộc học (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) đã thực hiện 10 đề tài khoa học cấp Bộ liên quan đến nghiên cứu biên giới. Nhiều nghiên cứu từ các đề tài này sau đã được xuất bản thành tài liệu tham khảo như Trần Minh Hằng, Nguyễn Công Thảo (đồng chủ biên, 2016); Lý Hành Sơn, Trần Mai Lan (đồng chủ biên, 2017); Vương Xuân Tình, Vũ Đình Mười (đồng chủ biên, 2016)... Bên cạnh đó còn có nhiều đề tài các cấp do các đơn vị khác thực hiện cũng như nhiều luận văn, luận án đã quan tâm đến vấn đề biên giới. Đó là những

nghiên cứu của Nguyễn Chí Huyền (chủ biên, 2000); Lý Hành Sơn (2008); Vũ Dương Ninh (2011)... Điều đó làm cho nghiên cứu biên giới ngày càng thêm nóng nhiệt và tài liệu liên quan cũng ngày càng đa dạng hơn.

Trên đà quan tâm về nghiên cứu vùng biên, năm 2017, Viện Dân tộc học đã tổ chức hội nghị khoa học quốc gia với chủ đề “Một số vấn đề dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay”. Hội thảo đã tập hợp được hầu hết các nhà dân tộc học trên mọi miền đất nước tham gia thảo luận, trong đó phải kể đến các nhà khoa học uy tín trong lĩnh vực dân tộc học như Nguyễn Văn Chính, Khổng Diễn, Phan Xuân Biên, Bùi Văn Đạo, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Văn Minh, Ngô Văn Lệ, Vương Xuân Tình, Huỳnh Ngọc Thu... Và sau đó, các tham luận đã được xuất bản thành kỷ yếu (Viện Dân tộc học, 2018). Đây là một tài liệu khoa học quan trọng liên quan đến vấn đề nghiên cứu vùng biên ở Việt Nam. Bên cạnh những bài viết về vấn đề lý thuyết thì còn hàng loạt các bài viết về nhiều vấn đề liên



Xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn là xã có đường biên giới với nước CHDCN Lào dài nhất của tỉnh Nghệ An

quan đến vùng biên ở tất cả các khu vực của đất nước từ Bắc vào Nam. Các tham luận ở nhiều mức độ khác nhau đã gợi mở ra nhiều vấn đề, nhiều phương hướng để nghiên cứu vùng biên tiếp theo.

Nhìn chung, nghiên cứu vùng biên đang ngày càng được quan tâm. Nhưng về cơ bản, nghiên cứu vùng biên vẫn còn nhiều hạn chế. Như Nguyễn Văn Chính (2017:47) đã đánh giá: “Vấn đề biên giới, vùng biên giới ở Việt Nam được xem là khá nhạy cảm và các nhà nghiên cứu vẫn còn e dè khi nói về chủ đề này. Kiểu tư duy “tự kiểm duyệt” như vậy đã ảnh hưởng không ít tới công tác hoạch định chính sách phát triển ở các vùng biên do Nhà nước không được cung cấp đủ thông tin và cơ sở khoa học”. Điều đó cũng đặt ra vấn đề cần có những thay đổi trong nghiên cứu vùng biên, cả về lý thuyết, phương pháp tiếp cận lẫn quan điểm và nhận thức.

2. Biên giới và vùng biên giới ở Nghệ An

2.1. Đường biên giới ở Nghệ An

Nghệ An có cả đường biên giới đất liền và đường biên giới trên biển. Nhưng trong phạm vi bài viết này chỉ bàn đến đường biên giới trên đất liền. Là địa phương có diện tích tự nhiên lớn nhất nước với hơn 16.490km² và dân số 3.327.791 người (theo tổng điều tra dân số ngày 1/4/2019), Nghệ An có một đường biên giới khá dài tiếp giáp với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Với chiều dài đường biên giới lên đến 419km, Nghệ An là tỉnh có đường biên giới với Lào dài nhất của Việt Nam, tiếp giáp với ba tỉnh của Lào gồm Hua Păng, Xiengkhuang và Borikhamxay. Phía Nghệ An có 6 huyện có đường biên giới với Lào là các huyện Thanh Chương, Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn, Quế Phong.

Trong lịch sử, cũng như các khu vực khác, đường biên giới ở Nghệ An với các tỉnh bên Lào cũng có những biến động tùy theo mối quan hệ của hai nước, mà chính xác là của các nhà nước và các tập đoàn quyền lực khác nhau trong các giai đoạn khác nhau. Nhìn chung, từ khi phân định là đường biên giới như hiện nay, quan hệ của hai nhà nước tốt đẹp nên đường biên giới cũng tương đối ổn định. Quan hệ qua lại của người dân giữa hai bên biên giới cũng không quá mức phức tạp và căng thẳng như một số khu vực.

Trong bối cảnh hiện nay, nghiên cứu biên giới không chỉ tập trung vào các đường biên cố định, vốn đã được các văn bản quy định chặt chẽ và rất ít khi thay đổi, mà quan tâm nhiều đến các đường biên mềm, các dòng chảy hàng hóa, tư tưởng và con người. Vậy nên, ngoài đường biên cứng thì Nghệ An cũng có những đường biên mềm về văn hóa xã hội. Đó là đường biên của các nền văn hóa tộc người, địa phương. Hầu hết các tộc người ở Nghệ An đều có những mối quan hệ nhất định với các tộc người ở bên kia biên giới. Và những mối quan hệ giữa các cộng đồng này cũng biểu hiện đa dạng nên cần được quan tâm nghiên cứu. Do vậy, cần phải tiếp cận rộng lớn hơn là tiếp cận vùng biên giới, thậm chí là tiếp cận xuyên quốc gia để hiểu rõ hơn các vấn đề.

2.2. Vùng biên giới ở Nghệ An

Vùng biên giới hay khu vực biên giới không phải là những khu vực nhất định hay theo những đơn vị nhất định mà thường được hạn định theo những cách hiểu khác nhau tùy theo mối quan tâm của những người liên quan. Cả trong các văn bản nhà nước cũng vậy, vùng biên giới luôn có những thay đổi khác nhau trong các văn bản khác nhau. Điều này đã được Nguyễn Văn Chính (2017) và Vương Xuân Tình (2017) đề cập đến. Nhiều nhà nghiên cứu về biên giới cũng nhấn mạnh đến điều này qua những nghiên cứu cụ thể của họ. Ở đó, người ta có thể hiểu cả một khu vực có đường biên là vùng biên giới như khu vực biên giới Tây Bắc, Khu vực biên giới Đông Bắc, Khu vực biên giới Tây Nguyên, khu vực biên giới Tây Nam Bộ.... Hay các tỉnh biên giới là những tỉnh có đường biên giới nhất định. Hẹp hơn thì là các huyện biên giới, các xã biên giới, thậm chí là thôn, bản biên giới. Và trong các văn bản

cũng vậy, tùy mối quan tâm mà người ta sẽ xem xét lấy vùng biên giới theo đơn vị nào. Nói vậy để thấy rằng vùng biên giới không phải cố định bởi cấp độ hành chính nào cụ thể mà có những thay đổi tùy theo bối cảnh và vấn đề liên quan.

Nghệ An trước hết là một tỉnh biên giới, cụ thể là một trong 10 tỉnh có đường biên giới chung với Lào. Theo đó, các chính sách lớn của nhà nước liên quan đến vùng biên giới, đường biên giới thì có đề cập đến Nghệ An như là một vùng biên giới. Vùng biên giới cũng có thể là các huyện, và tỉnh Nghệ An thì có các huyện biên giới cụ thể. Trong tổng số 21 đơn vị hành chính cấp huyện thì có 6 huyện biên giới, là những huyện có đường biên giới, là Thanh Chương, Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn và Quế Phong. Vậy nên các chính sách khi quan tâm đến vùng biên giới nhưng ở cấp huyện thì sẽ liên quan đến các huyện này. Sau huyện thì vùng biên giới cũng được xem xét bao gồm các xã biên giới. Và trong các xã, có khi người ta xem xét đến các thôn bản biên giới là những thôn bản nằm sát đường biên giới. Như vậy, vùng biên giới ở Nghệ An có nhiều cấp độ và cần được hiểu cụ thể, gắn với các chủ đề quan tâm cụ thể.

Một trong những chính sách quan trọng liên quan đến vùng biên giới Nghệ An là Đề án “Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 27 xã khu vực biên giới

tỉnh Nghệ An, nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng giai đoạn 2017-2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 1/2018. Đề án này quan tâm đến vùng biên giới theo đơn vị đến cấp xã. Cụ thể, Đề án được thực hiện trên địa bàn của 27 xã, với diện tích tự nhiên 472.236,1ha thuộc 6 huyện: huyện Kỳ Sơn (11 xã); huyện Tương Dương (4 xã); huyện Con Cuông (2 xã); huyện Quế Phong (4 xã); huyện Anh Sơn (1 xã); huyện Thanh Chương (5 xã). Theo văn bản này của nhà nước thì vùng biên giới Nghệ An được tính là bao gồm 27 xã thuộc 6 huyện có đường biên giới đất liền giáp với Lào.

Một trong những yếu tố quan trọng của vùng biên giới chính là các cửa khẩu. Cửa khẩu vừa để lưu thông hàng hóa, con người, vừa là chốt chặn để quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh và bảo vệ an ninh quốc gia quan trọng. Với 419km đường biên với nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Nghệ An có 4 cửa khẩu quốc tế:

Cửa khẩu Cao Vều nằm trên địa bàn



Hoạt động lưu thông hàng hoá qua cửa khẩu Thanh Thủy (Thanh Chương)

huyện Anh Sơn, tương ứng bên phía Lào là cửa khẩu Thông Phị La thuộc tỉnh Borikhamxay.

Cửa khẩu Nậm Cắn nằm trên địa bàn xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, nối 2 nước Việt Nam với Lào thông qua cửa khẩu của tỉnh Xiengkhuang.

Cửa khẩu Thanh Thủy nằm trên địa bàn huyện Thanh Chương nối Nghệ An với tỉnh Borikhamxay của nước bạn Lào qua cửa khẩu tương ứng Nậm On.

Cửa khẩu Tam Hợp, ở xã Tam Hợp, huyện Tương Dương, nối với nước bạn qua cửa khẩu Thoongmixay tỉnh Borikhamxay, Lào.

Vai trò của 4 cửa khẩu này vô cùng quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội và đặc biệt là bảo vệ an ninh quốc phòng. Ngày nay, với mối quan hệ giao hảo giữa hai nước, quan hệ hợp tác giữa các cấp địa phương có chung biên giới và sự phát triển của cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải nên sự giao thông qua các cửa khẩu ngày càng tăng lên mạnh mẽ. Bên cạnh đó là các dòng chảy không chính thức bằng các con đường tiểu ngạch qua biên giới vẫn xuất hiện, dù không mạnh mẽ như ở vùng biên giới phía Bắc, nhưng cũng là những vấn đề phức tạp đối với quản lý nhà nước ở vùng biên. Bên cạnh dòng chảy hàng hóa, con người nhỏ lẻ qua đường tiểu ngạch thì còn là vấn đề buôn lậu hàng quốc cấm, buôn người và di cư bất hợp pháp xuyên biên giới. Điều này đòi hỏi cần phải nhận thức về vùng biên giới một cách đầy đủ hơn.

3. Vài gợi mở trong nghiên cứu biên giới ở Nghệ An

Như đã trình bày ở trên, vùng biên giới Nghệ An có vị trí quan trọng trong phát triển vùng biên giới Việt Nam - Lào. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, nghiên cứu vùng biên ở Nghệ An chưa được quan tâm đúng mức. Trước đây, trong một số nghiên cứu về dân tộc học ở Nghệ An, các nhà nghiên cứu quan tâm đến vấn đề nguồn gốc và lịch sử dân tộc của các tộc người xuyên quốc gia ở Nghệ An và bên kia biên giới Lào (Nguyễn Đình Lộc, 2009; Ninh Viết Giao, 2012; Vi Văn An, 2017...). Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng dừng lại ở chỗ các mối quan hệ tộc người trong

lịch sử hay những đặc trưng văn hóa liên quan mà thôi. Các dòng chảy quan trọng qua vùng biên như dòng chảy hàng hóa, dòng chảy tư tưởng, và dòng chảy con người vẫn chưa được quan tâm nghiên cứu. Nói cách khác, các vấn đề vùng biên đương đại ở Nghệ An vẫn chưa được giới khoa học quan tâm. Thậm chí, đây còn là vấn đề nhạy cảm, mang tính chính trị và an ninh quốc gia nên ít được đem ra thảo luận một cách khoa học thỏa đáng. Nhiều khi có đặt vấn đề thì cũng bị gạt đi vì nó nhạy cảm và liên quan đến an ninh quốc gia. Điều đó làm cho các cơ quan địa phương gặp nhiều lúng túng khi phải đối diện với những vấn đề ở biên giới nên thường quy về an ninh quốc gia để tránh các thảo luận khoa học. Việc không quan tâm nghiên cứu vùng biên làm cho không có nguồn thông tin đầy đủ, khách quan để cung cấp cho các nhà quản lý khi xây dựng các chính sách phát triển liên quan đến vùng biên. Điều đó càng làm cho sự ứng xử với sự phát triển vùng biên càng thêm lúng túng khi mà những vấn đề kinh tế - xã hội và văn hóa vùng biên không được nhận thức một cách rõ ràng và nghiêm túc.

3.1. Quan điểm về phát triển vùng biên

Vùng biên ở Nghệ An vẫn là khu vực khá tĩnh lặng, ít phát triển và cũng ít khi được thảo luận một cách rộng rãi về mặt khoa học. Bởi từ trước đến nay, ở Nghệ An, vẫn coi biên giới, vùng biên giới là vấn đề nhạy cảm, hạn chế thảo luận vì liên quan đến an ninh quốc gia. Đáng ra, chính vì liên quan đến vấn đề an ninh quốc gia nên cần phải đẩy mạnh nghiên cứu, thảo luận nhằm cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác cho chính quyền có cơ sở để hoạch định chính sách phù hợp. Đảng này vì xem nó là nhạy cảm nên không thảo luận và hệ quả là Nhà nước thiếu thông tin có hệ thống, khách quan và khoa học để xây dựng chính sách. Điều đó làm cho vùng

biên trở nên tĩnh lặng, kém phát triển nhưng các vấn đề xã hội như buôn lậu xuyên quốc gia, tệ nạn xã hội và nghèo đói thì vẫn căng thẳng, gay gắt. Vậy nên cần thiết phải thay đổi quan điểm, phải bình thường hóa vấn đề này và xem đây là lĩnh vực cần phải nghiên cứu để cung cấp các thông tin cho công tác quản lý nhà nước. Cùng với đó là các chính sách thu hút sự quan tâm nghiên cứu vùng biên của các học giả trong và ngoài nước nhằm tạo ra môi trường tranh luận học thuật nghiêm túc nhằm sản xuất ra hệ thống thông tin khách quan và khoa học phục vụ hoạch định chính sách phát triển và bảo vệ an ninh quốc gia.

3.2. Các nội dung nghiên cứu chính

Trước hết, cần nghiên cứu về quan hệ tộc người xuyên quốc gia ở Nghệ An. Hầu hết các tộc người ở Nghệ An đều là tộc người xuyên quốc gia, có mối quan hệ với các tộc người khác ở nước ngoài, đặc biệt là bên Lào. Từ người Mông, Khơ Mú, Thái, Tày Poọng, Ô Đu... đều có quan hệ nguồn gốc và lịch sử văn hóa với các đồng tộc ở bên Lào. Một số vấn đề về nguồn gốc lịch sử, giao lưu văn hóa đã được các nhà khoa học quan tâm. Nhưng mối quan hệ giữa các cộng đồng này hiện nay như thế nào và các cơ chế của các mối quan hệ thì vẫn chưa được làm sáng rõ. Nhất là nghiên cứu sâu về các tộc người này trong bối cảnh rộng lớn xuyên quốc gia, tránh đi sự hạn

chế từ cái nhìn hẹp hòi do ngăn cản của đường biên tạo ra, thì vẫn chưa được quan tâm. Vậy nên cần thiết có những nghiên cứu liên ngành về các tộc người này trong bối cảnh cả Việt Nam và Lào, thậm chí cả phía Trung Quốc và Thái Lan, là những quốc gia có những tộc người có mối quan hệ với các tộc người ở Nghệ An.

Thứ hai là nghiên cứu về di cư xuyên quốc gia. Sự di cư của các nhóm người qua biên giới ở Nghệ An là vấn đề quan trọng. Trong lịch sử và cả hiện tại đều có những cuộc di cư xuyên biên giới, không chỉ qua Lào mà còn qua cả Trung Quốc theo những con đường khác nhau. Trong đó, sự di cư của người Mông ở vùng biên giới là phổ biến nhất. Theo Bùi Minh Thuận (2007), thì trong giai đoạn 1996-2006, số lượng người Mông di cư qua Lào khá lớn: ở huyện Kỳ Sơn có 688 hộ với 4.338 nhân khẩu di cư qua Lào; huyện Tương Dương có 66 hộ với 512 nhân khẩu di cư qua Lào; huyện Quế Phong có 338 hộ với 1.956 nhân khẩu di cư qua Lào... Việc nhiều nhóm người di chuyển sinh sống giữa hai



Bộ đội Đoàn biên phòng Tam Hợp (Tương Dương) đang trao đổi với một số người dân tộc Mông về tình hình an ninh biên giới ở địa phương

vùng biên giới của hai quốc gia đã được nhiều người quan tâm (Bùi Minh Thuận, 2007; Nguyễn Văn Minh, 2017; Lý Hành Sơn, 2017). Hiện nay, cần tập trung vào nghiên cứu về sinh kế, tâm lý, văn hóa và cả ứng phó chính trị của các nhóm này. Di cư chính là dòng chảy con người, nội dung quan trọng trong nghiên cứu vùng biên.

Thứ ba là nghiên cứu về quan hệ hôn nhân xuyên quốc gia. Đây cũng là nội dung quan trọng, là một dòng chảy con người xuyên biên giới khá phổ biến và ảnh hưởng lớn đến nền văn hóa của các cộng đồng. Có hôn nhân cùng tộc người và hôn nhân đa tộc người, hôn nhân hợp pháp và bất hợp pháp. Tình trạng những người Mông, Khơ Mú kết hôn qua biên giới khá phổ biến. Theo Lý Hành Sơn (2008: 63-65) thì chỉ trong một xã Đoạc Mạy (huyện Kỳ Sơn) đã có ít nhất 50 người Mông ở bên Lào lấy chồng về đây sinh sống, và ngược lại có hơn 100 phụ nữ người Mông trong xã lấy chồng đồng tộc bên Lào và di cư qua đó sinh sống. Hầu hết các cuộc hôn nhân xuyên biên giới đều không có đăng ký kết hôn tại địa phương. Hôn nhân xuyên biên giới cũng gắn với di cư và tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội và văn hóa. Vậy nên cần phải có những nghiên cứu sâu rộng và toàn diện về vấn đề này.

Thứ tư là nghiên cứu các dòng chảy hàng hóa xuyên biên giới. So với các vùng khác thì các hoạt động thương mại ở vùng biên Nghệ An còn hạn chế. Các dòng chảy hàng hóa qua biên giới vẫn còn ít ỏi, chủ yếu nông lâm sản và vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, nếu con đường chính thống qua các cửa khẩu còn hạn chế thì các đường tiểu ngạch ở vùng này cũng tương đối phức tạp. Nhiều đường tiểu ngạch đã bị các nhóm tội phạm sử dụng để buôn bán ma túy, hàng lậu và di cư bất hợp pháp. Hầu như chưa có nghiên cứu nào về dòng chảy hàng hóa xuyên biên giới của khu vực này. Trong khi nhu cầu giao lưu, trao đổi hàng hóa giữa các cộng đồng ở hai bên biên giới khá cao nên cần phải có những tiếp cận để không những quản lý tốt mà còn nâng cao chất lượng các hoạt động buôn bán vùng biên như là một khu vực năng động, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thứ năm là nghiên cứu vấn đề an ninh con người

vùng biên giới. Lâu nay chúng ta quan tâm nhiều đến an ninh quốc gia nhưng an ninh con người vùng biên lại đang bỏ ngỏ. An ninh con người được hiểu rộng hơn, là sự tích hợp giữa lý thuyết an ninh và lý luận về quyền con người, trong đó nhấn mạnh đến an ninh vật chất, an ninh tinh thần và an ninh văn hóa cũng như nhiều điều kiện để phát triển khác. Người dân vùng biên đối diện với nhiều rủi ro cả thời chiến lẫn thời bình nên vấn đề an ninh con người cần được quan tâm. Và cần có những nghiên cứu nghiêm túc đánh giá lại thực trạng và những phương hướng, tiêu chí nhằm đảm bảo việc bảo vệ an ninh con người kết hợp với bảo vệ an ninh quốc gia.

Thứ bảy là nghiên cứu phát triển kinh tế vùng biên. Khác với quan điểm truyền thống tách vùng biên thành vùng nhạy cảm chính trị và hạn chế các mối quan hệ kinh tế phức tạp thì ngày nay người ta xem vùng biên là một khu vực năng động, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế. Và thực tế thì sự giao lưu thương mại ở vùng biên khá mạnh mẽ, nhiều khi nó làm người ta phải suy nghĩ lại về quan niệm trung tâm và ngoại vi, bởi nhiều vùng biên không còn là “biên viễn” mà trở thành trung tâm. Nhưng phát triển kinh tế vùng biên cần phải được hoạch định chiến lược đúng đắn, vì nó phải gắn với an ninh quốc phòng. Vậy nên, cần phải nghiên cứu nghiêm túc, cung cấp thông tin đầy đủ và đa phương diện về quan điểm để tạo cơ sở nền tảng cho Nhà nước hoạch định chính sách phát triển kinh tế vùng biên.

Tóm lại, Nghệ An cần đẩy mạnh nghiên cứu vùng biên một cách nghiêm túc và khoa học. Bởi nó là cơ sở nền tảng để cung cấp thông tin cho Nhà nước trong việc hoạch định chính sách phát triển. Vùng biên luôn gắn với an ninh quốc gia,

nhưng đừng vì vậy mà xem nó là nhạy cảm, hạn chế thảo luận mà phải ngược lại, cần được thảo luận đầy đủ và hợp tác nghiên cứu sâu rộng. Các hoạt động ở đường biên vừa là các hiện thực xã hội, vừa là sự thể hiện của đời sống chính trị. Vậy nên càng phải nghiên cứu nghiêm túc và đầy đủ./.

Tài liệu tham khảo:

1. Vi Văn An (2017), *Người Thái ở miền Tây Nghệ An*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Chính (2017), *Nghiên cứu vùng biên giới: vấn đề, lý thuyết và phương pháp*, In trong “Một số vấn đề về dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia năm 2017, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, Trang 27-55.
3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Quyết định số 61/QĐ-TTg về việc “Phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 27 xã khu vực biên giới tỉnh Nghệ an, nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng giai đoạn 2017- 2020”*, ngày 12/01/2018.
4. Christine Bonnin and Sarah Turner (2011), *Livelihood Vulnerability and Food Security among Upland Ethnic Minorities in Northern Vietnam*, Kasarinlan: Philippine Journal of Third World Studies 26 (1-2), tr.324-340.
5. Claire Tugault-Lafleur and Sarah Turner (2009), *The price of spice: Ethnic minority livelihoods and cardamom commodity chains in upland northern Vietnam*, Singapore Journal of Tropical Geography 30, tr.388-403.
6. Ninh Viết Giao (2012): *Địa chí huyện Tương Dương*. Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
7. Trần Minh Hằng, Nguyễn Công Thảo (đồng chủ biên, 2016), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam: Nghiên cứu tại vùng Tây Nguyên*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Chí Huyền (chủ biên) (2000), *Nguồn gốc lịch sử tộc người vùng miền núi phía Bắc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Nguyễn Đình Lộc (2009), *Các dân tộc thiểu số ở Nghệ An*, Nxb Nghệ An.
10. Vũ Dương Ninh (2011), *Biên giới trên đất liền Việt Nam-Trung Quốc*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.
11. Nguyễn Văn Minh (2017), *Về “Vương quốc Hmông” và vấn đề ly khai, tự trị của người Hmông trong lịch sử và hiện tại*, In trong “Một số vấn đề về dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia năm 2017, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, trang 149-173.
12. Jean Michaud and Sarah Turner (2016), *Tonkin's uplands at the turn of the 20th century: Colonial military enclosure and local livelihood effects*, Asia Pacific Viewpoint, Vol. 57, No. 2, pp.154-167.
13. Jean Michaud and Sarah Turner (2006), *Contending visions of hill-station in Vietnam*. Annals of Tourism Research, Vol. 33, No. 3, pp. 785-808.
14. Sarah Turner (2017), *A Fortuitous Frontier Opportunity Cardamom Livelihoods in the Sino-Vietnamese Borderlands*. In: Dan Smyer Yü & Jean Michaud (eds.), “Trans-Himalayan Borderlands. Livelihoods, Territorialities, Modernities”. Amsterdam: Amsterdam University Press, pp.263-283.
15. Sarah Turner (2012), *“Forever Hmong”: Ethnic Minority Livelihoods and Agrarian Transition in Upland Northern Vietnam*, The Professional Geographer, 64:4, pp.540-553.
16. Lý Hành Sơn (2008): *Quan hệ dân tộc vùng biên giới Việt-Lào*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp bộ, Viện Dân tộc.
17. Lý Hành Sơn, Trần Thị Mai Lan (đồng chủ biên, 2017): *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam: Nghiên cứu tại vùng miền núi phía Bắc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Lý Hành Sơn (2017): *Một số vấn đề cơ bản về tộc người ở vùng biên giới phía Bắc nước ta hiện nay*. In trong “Một số vấn đề về dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay”. Kỷ yếu Hội nghị khoa học Quốc gia năm 2017, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, trang 85-103.
19. Bùi Minh Thuận (2007), *Tình hình di cư tự do của đồng bào Hmông ở miền Tây Nghệ An*, Tạp chí Dân tộc & Thời đại, số 100, tháng 3/2007, trang 2 và 14.
20. Vương Xuân Tình, Vũ Đình Mười (đồng chủ biên, 2016), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam: Nghiên cứu tại vùng Nam Bộ*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
21. Vương Xuân Tình (2017), *Tổng quan và gợi ý định hướng nghiên cứu về quan hệ tộc người xuyên quốc gia*, In trong “Một số vấn đề về dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia năm 2017, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, Trang 119-148.
22. Vương Xuân Tình (2020), *Không gian thứ ba và mạng lưới xã hội vùng biên giới Việt Nam-Trung Quốc*, Tạp chí Dân tộc học, số 5, Trang 24-39.
23. Viện dân tộc học (2018), *Một số vấn đề về dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay*, Kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia năm 2017, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.